

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2021/HS-PT

Ngày: 23/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Việt N phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Nguyễn Việt N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/7/1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Người bào chữa: Ông Phạm Ngọc D - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ; có mặt.

**** Người bị hại có kháng cáo:***

Anh Triệu Kim T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019, sau khi đi uống rượu về Nguyễn Việt N, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 19B1-512.86

đến phòng trọ của Nguyễn Đức L, trú tại khu T, thị trấn L, huyện L, Phú Thọ chơi (L thuê phòng trọ của chị Trịnh Thị B, địa chỉ tại: Khu 9, xã T, huyện L, Phú Thọ). Tại phòng trọ lúc này ngoài L còn có Phạm Quang T3, trú tại khu 3A, xã C, thành phố V, Phú Thọ; Đặng Quang L1, trú tại khu 2, xã C, thành phố V, Phú Thọ; Vi Quốc Đ, trú tại khu 8, thị trấn H, huyện L, Phú Thọ; Lương Thị Bích T4 và Lương Thị Tú L2, đều trú tại tỉnh Sơn La và Nguyễn Thị M, trú tại huyện T, Phú Thọ. N ngồi tại chiếc đệm thứ nhất từ ngoài đi vào, còn L và những người khác nằm lần lượt tại các đệm kê tiếp theo. Khoảng 10 phút sau, anh Triệu Kim T2 (T2 quen biết với L), trú tại khu T, thị trấn L, huyện L, Phú Thọ một mình đến chơi và ngồi cùng đệm với N. Quá trình nói chuyện giữa N và anh T2 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau, do bức tức nên N lao vào dùng tay phải đâm trúng vào bả vai phải của anh T2, làm anh T2 bị ngã người ra phía sau xuống đệm đang ngồi. Trong lúc anh T2 đang vực ngồi dậy thì N chạy ra ngoài cửa phòng thấy có một đoạn ống kim loại (tuýp sắt) dài 78 cm, đường kính 2,5cm, màu nâu xám, một ống được bọc vỏ nhựa từ dài 25cm, đầu ống còn lại móp méo, mặt ngoài thân ống bị hoen gỉ. N cầm đoạn tuýp sắt quay vào nhà, lao vào nơi anh T2 đang ngồi, lúc này anh T2 vừa ngồi dậy được mặt hướng ra phía cửa ra vào, đầu hơi cúi xuống, N đến đứng đối diện, hơi chéch sang bên phải anh T2 vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải (theo chiều đứng của N) trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của anh T2, sau đó N tiếp tục vụt phát thứ hai nhắm vào vùng đầu anh T2, nhưng anh T2 giơ tay phải lên đỡ nên bị vụt trúng vào cánh tay. N tiếp tục xông vào để vụt đánh anh T, nhưng do được L, T3 và Đ can ngăn, tước đoạn tuýp sắt của N nên N không vụt được anh T2 nữa, nhưng N vẫn dùng chân phải đá từ dưới lên trúng từ vùng ngực lên vùng mặt của anh T2 làm anh T2 ngã ra nền nhà. Sau đó, N đi ra cửa xem điện thoại, thấy có cuộc gọi lỡ của anh Nguyễn Mạnh D1, trú tại khu 2, xã C, thành phố V, Phú Thọ thì N gọi điện lại cho anh D1, anh D1 nói gọi để rủ N đi đánh điện tử. N nói cho anh D1 biết việc N vừa đánh nhau, sau đó N tắt máy không liên lạc với ai nữa.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích đối với anh Triệu Kim T2, N về nhà xin mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T1, số tiền 10.000.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, biển số 19L31- 512.86 của N đi đánh điện tử và nạp game hết 1.000.000đ. Sau đó, N đến nhà Nguyễn Hoàng T5, ở cùng khu để ngủ nhờ. Sáng ngày 20/11/2019, do sợ bị bắt nên N nhờ T5 giới thiệu chỗ thế chấp chiếc xe mô tô để vay tiền. N không nói cho T5 biết mục đích thế chấp chiếc xe mô tô vay tiền là để bỏ trốn. T5 đưa N đến gặp anh Nguyễn Văn T6, trú tại khu 8, xã T, huyện L, Phú Thọ để thế chấp chiếc xe mô tô trên, anh T6 đồng ý, đưa cho N vay số tiền 20 triệu đồng và nhận giữ lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân của N. Khi N viết giấy tờ thế chấp xe mô tô để vay tiền xong, ra về đến cửa thì Công an huyện L đến yêu cầu N về Công an huyện L làm việc.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ, thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/TgT/2019 ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“...Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Triệu Kim T2 là: 33% (Ba mươi ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đoạn gần giữa phía trước đỉnh đầu bên phải: Do tác động của vật cứng gây nên....”

Căn cứ Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án để điều tra bổ sung về việc giám định bổ sung thương tật của bị hại Triệu Kim T2 xem khả năng phục hồi thể nào, có để lại di chứng và ảnh hưởng thẩm mỹ không?. Căn cứ đề nghị của bị hại Triệu Kim T2 về việc được giám định lại, giám định bổ sung tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 6555/C09-TT1 ngày 25/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“2.1.Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Triệu Kim T2 tại thời điểm giám định lại là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Triệu Kim T2 do vật tày gây nên”

Ngày 19/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định GEN (ADN) chiếc tuýp sắt là vật chứng mà cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 20/01/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số: 7626/C09-TT3, kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên ống kim loại gửi giám định”*.

** Về động cơ, mục đích:* Do trong người có sẵn men rượu, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân không làm chủ được bản thân mà N đã sử dụng 01 chiếc tuýp sắt vụt vào đầu, người anh T2 gây tổn thương cơ thể anh T2 là 36%.

** Về bồi thường dân sự:* Trong quá trình điều tra, N đã nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị T1 thay mặt N đến xin lỗi và khắc phục bồi thường cho anh Triệu Kim T2. Tuy nhiên, anh Triệu Kim T2 không chấp nhận việc bà T1 đến bồi thường. N đã có đơn xin tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh T2 bằng toàn bộ số tiền 29.000.000đ mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ. Quá trình điều tra lại, anh T2 cung cấp các chứng từ, hóa đơn liên quan đến việc điều trị sức khỏe do bị cáo N xâm phạm và đề nghị bị cáo N phải bồi thường với tổng số tiền là 431.176.000đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N, gia đình bị cáo và anh T2 đã thống nhất thỏa thuận bị cáo N bồi thường thiệt hại cho anh T2 với tổng số tiền 170.000.000 đồng và anh T2 đã nhận đủ số tiền này.

Đối với những người liên quan gồm:

- Nguyễn Đức L, Vi Quốc Đ, Phạm Quang T3 là những người có mặt tại hiện trường lúc xảy ra sự việc đã tham gia dọn dẹp hiện trường vụ án làm ảnh hưởng đến công tác khám nghiệm hiện trường của cơ quan điều tra. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật còn hạn chế không nhận thức rõ được việc làm của mình, việc dọn dẹp không nhằm mục đích che giấu người phạm tội; dấu vết, tang vật của tội phạm.

- Nguyễn Hoàng T5 là người đã cho Nguyễn Việt N ngủ nhờ sau khi gây án,

sau đó trực tiếp đưa N đi cầm cố chiếc xe máy của N. Tuy nhiên, T5 không biết việc N đã gây án như thế nào và không biết việc N cầm cố chiếc xe ý định để bỏ trốn.

- Nguyễn Văn T6 là người cho N cầm cố xe mô tô để vay số tiền 20.000.000đ, nhưng T6 không biết việc N vừa gây án và việc N cầm cố xe để vay tiền mục đích bỏ trốn.

- Nguyễn Thị T1 là mẹ đẻ của N, sau khi gây án N đã mượn bà T1 số tiền 10 triệu đồng, N không nói cho bà T1 biết việc vay tiền mục đích bỏ trốn và không nói cho bà T1 biết việc N vừa gây án. Do vậy, bà T1 không biết N vừa phạm tội và việc N chuẩn bị bỏ trốn.

Hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội che giấu tội phạm quy định tại Điều 389 BLHS và tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 BLHS. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Mạnh D1, trú tại khu 2, xã C, thành phố V, Phú Thọ là người có cuộc gọi điện thoại với N, nhưng mục đích là để rủ N đi đánh điện tử, anh D1 không có liên quan đến việc N đánh anh T2. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, anh Triệu Kim T2 khai báo việc Nguyễn Việt N đánh gây thương tích cho anh T2 là do có kẻ chủ mưu, cầm đầu, đứng sau xúi giục N; hung khí N sử dụng vạt anh T2 là con dao phóng lợn (01 đoạn tuýp sắt được hàn, gắn cố định với 01 con dao bầu) và khai báo sau khi bị N đánh gây thương tích bất tỉnh, anh T2 còn bị mất số tiền 40 triệu đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả điều tra, xác minh xác định không có ai là chủ mưu cầm đầu, trong vụ án này chỉ có Nguyễn Việt N là người đánh gây thương tích cho anh T2 do mâu thuẫn cá nhân bột phát; hung khí Nguyễn Việt N sử dụng vạt vào đầu, tay anh T2 là đoạn tuýp sắt phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, trong kết luận cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật cứng gây nên (không phải do vật sắc nhọn gây nên) và phù hợp với các lời khai nhân chứng có mặt tại hiện trường vụ án.

Ngoài ra ngày 27/6/2020, anh Triệu Kim T2 viết đơn tố cáo và đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Anh Q, sinh năm 1988, trú tại khu 12A, thị trấn L, huyện L, Phú Thọ về việc Nguyễn Anh Q gọi điện chửi, đe dọa anh T2. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định ngày 26/6/2020, Nguyễn Anh Q có gọi điện thoại cho Triệu Kim T2, quá trình nói chuyện có chửi nhau với anh T2 và nói: “Mày ra đường cẩn thận cái chân của mày”. Tuy nhiên, quá trình điều tra lấy lời khai xác định: Nguyễn Anh Q gọi điện thoại cho anh T2 là do bức tức vì T2 khai Q đứng sau việc N đánh T2 nên có chửi nhau với anh T2 và nói câu nói như trên. Xong Q nhận thức được lời nói và hành vi của mình sẽ không thực hiện bằng hành động nhằm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của anh T2. Xét thấy hành vi của Nguyễn Anh Q chưa đến mức xử lý về hình sự đối với tội “Đe dọa giết người”. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Anh Q là có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 31-12-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định:

Áp dụng điểm n, Khoản 1, Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Việt N 07 (bảy) năm tù tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Xác nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Triệu Kim T2 về số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Triệu Kim T2 tổng cộng 170 triệu đồng bao gồm: Các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của anh Triệu Kim T2; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của anh Triệu Kim T2; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh Triệu Kim T2 trong thời gian điều trị và trong việc chăm sóc anh Triệu Kim T2.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 170 triệu đồng cho anh Triệu Kim T2, cụ thể: Bị cáo đã nộp số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) đã được giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020 và đã nộp 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0002044 ngày 20/8/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh Triệu Kim T2 đã nhận trực tiếp 71 triệu đồng theo Giấy biên nhận ngày 31/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021, người bị hại là anh Triệu Kim T2 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại là anh Triệu Kim T2 cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt N là nhẹ và các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm (có người đứng sau chủ mưu, xúi giục N phạm tội), không làm rõ số tiền 40.000.000 đồng anh T2 bị mất trong quá trình xảy ra xô xát với N, vết thương của anh T2 là do N dùng dao bầu gây ra để đề nghị điều tra, xét xử lại vụ án.

Bị cáo Nguyễn Việt N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng nguyên nhân xảy ra sự việc là do anh T2 đã chửi, xúc phạm mẹ bị cáo làm cho bị cáo bức xúc, nóng giận không kiềm chế được bản thân nên xảy ra xô xát. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N cho rằng kháng cáo của anh T2 là không có cơ sở, tại phiên tòa sơ thẩm anh T2 đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Do anh T2 có lời nói xúc phạm danh dự đối với mẹ bị cáo làm cho bị cáo N bị kích động về tinh thần, không kiềm chế được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt 07 năm tù Tòa án cấp sơ

thẩm áp dụng đối với bị cáo N là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b, s và e khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là anh Triệu Kim T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, vật chứng thu giữ được đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Việt N về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Các vấn đề anh T2 nêu ra tại phiên tòa hôm nay là có người xúi giục N đánh anh T2, N dùng tuýp sắt có gắn dao bầu chém anh T2 và anh T2 bị mất 40 triệu đồng trong quá trình xảy ra sự việc đã được cơ quan điều tra xác minh làm rõ và xác định không có ai chủ mưu, xúi giục N; bản kết luận giám định đã xác định cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra chứ không phải vật sắc nhọn như lời khai của anh T2. Bị cáo N có nhân thân tốt, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại và gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội, hậu quả và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo N mức án 07 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Việt N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019, tại phòng trọ của chị Trịnh Thị B ở khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong quá trình nói chuyện giữa anh Triệu Kim T2 với Nguyễn Việt N đã xảy ra xô xát. N đã dùng 01 ống kim loại dài 78cm, đường kính 2,5cm đánh liên tiếp vào vùng đỉnh đầu của anh T2, một phát trúng thẳng vào vùng đỉnh đầu bên phải của anh T2 gây chấn thương sọ não, lún vỡ sọ não, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải, một phát do anh T2 giơ tay lên đỡ được nên chỉ gây thương tích vùng bả vai và cẳng tay phải của anh T2. Khi được can ngăn, N vẫn tiếp tục dùng chân đá trúng vào người anh T2. Hậu quả làm anh T2 bị tổn thương cơ thể 36%. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử bị cáo Nguyễn Việt N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị xem xét phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo Nguyễn Việt N đã dùng ống tuýp sắt đánh liên tiếp vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh T2 (vùng đầu) làm anh T2 bị tổn hại 36% sức khỏe chỉ để thỏa mãn sự tức giận của bản thân. Do anh T2 được đưa đi cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người chưa xảy ra. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt N là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi

thường pháp luật và tính mạng của người khác nên việc xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án và xác định thương tích của anh T2 do bị cáo N gây ra là chính xác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo N không có tình tiết tăng nặng và có một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không có tiền án, tiền sự; có thời gian tham gia quân đội từ năm 2012 đến năm 2014; ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T2, đồng thời tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T2 với tổng số tiền 170 triệu đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Triệu Kim T2 cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Việt N mức án 07 năm tù về tội “Giết người” là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị xem xét lại mức hình phạt của người bị hại là anh Triệu Kim T2.

Đối với đề nghị của anh T2 về việc điều tra làm rõ có người chủ mưu, xúi giục N thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 40 triệu đồng bị mất trong quá trình xảy ra sự việc và bị cáo N dùng tuýp sắt có gắn dao bầu tấn công anh T2 thấy: Các vấn đề này đều được Cơ quan điều tra xác minh làm rõ và kết luận, cụ thể là: Không có ai chủ mưu, xúi giục N thực hiện hành vi phạm tội mà nguyên nhân là do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện giữa bị cáo N với anh T2 tại nhà trọ anh L thuê nên đã xảy ra xô sát. Cơ chế hình thành vết thương của anh T2 đã được thể hiện tại các bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an là do vật tày gây ra nên việc anh T2 cho rằng bị cáo N dùng ống tuýp sắt có gắn dao bầu để đánh, chém anh T2 là không có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền 40 triệu đồng anh T2 cho rằng bị mất, nhưng tất cả những người có mặt tại thời điểm xảy ra sự việc và những người đưa anh T2 đi cấp cứu trong đó có anh Triệu Văn T7, Triệu Kim T8 (là anh, em của anh T2) đều xác định không nhìn thấy anh T2 có 40 triệu đồng, không thấy ai lấy tiền của anh T2 và khi đưa anh T2 đi cấp cứu kiểm tra người anh T2 không có tiền hoặc tài sản khác. Bà Hà Thị D2 (là chủ quán Dừng U) cũng có lời khai thể hiện không biết anh T2 có bao nhiêu tiền và không biết tập tiền của anh T2 dày hay mỏng mà chỉ biết anh T2 đưa cho bà 01 tờ 500.000 đồng để thanh toán và bà trả lại tiền thừa cho anh T2. Do đó, việc anh T2 đề nghị điều tra, xét xử lại các vấn đề nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Người bị hại là anh Triệu Kim T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là anh Triệu Kim T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt N 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Việt N và người bị hại là anh Triệu Kim T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo N (qua trại);
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh